

Số: **2768**/BGDDĐT-GDDH

Hà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2026

V/v báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2025 và xác định số lượng tuyển sinh năm 2026 trình độ TS, ThS, ĐH, trình độ CĐ ngành GDMN.

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non;
- Các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học;
- Các viện hàn lâm và viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, các viện hàn lâm, viện nghiên cứu được phép đào tạo tiến sĩ, các trường sĩ quan có đào tạo đại học, các trường cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi chung là các cơ sở đào tạo) báo cáo việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 và xác định số lượng tuyển sinh năm 2026 đối với các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học; trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non theo quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/4/2026 (Thông tư số 34) cụ thể như sau:

1. Để bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc báo cáo thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 và xác định số lượng tuyển sinh năm 2026, Bộ GDĐT yêu cầu các cơ sở đào tạo rà soát, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 và xác định số lượng tuyển sinh năm 2026 đối với các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học; trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non theo yêu cầu chi tiết tại Phụ lục kèm theo **trên Hệ thống HEMIS** tại địa chỉ <https://hemis.moet.gov.vn>.

2. Căn cứ dữ liệu liên quan đã hoàn thành trên Hệ thống HEMIS, các cơ sở đào tạo đồng bộ dữ liệu sang Hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh (phần báo cáo số lượng tuyển sinh) tại địa chỉ <https://tuyensinh.moet.gov.vn> để báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2025, các tiêu chí xác định số lượng tuyển sinh và đăng ký số lượng tuyển sinh năm 2026 đối với trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; trình độ đại

học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định tại Thông tư số 34 được hướng dẫn cụ thể trong Hệ thống sau khi đã đăng nhập. Thời gian hoàn thành báo cáo **trước ngày 30/5/2026**.

Để đăng nhập vào Hệ thống cổng thông tin tuyển sinh tại địa chỉ <https://tuyensinh.moet.gov.vn>, cơ sở đào tạo sử dụng tài khoản đã được cung cấp của kỳ báo cáo tuyển sinh năm 2025. Trường hợp cần cấp lại tài khoản cơ sở đào tạo gửi yêu cầu về địa chỉ email: tuyensinh@moet.edu.vn (nội dung email ghi rõ mã đơn vị và tên đơn vị).

3. Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 34, các cơ sở đào tạo đủ điều kiện xác định tăng số lượng tuyển sinh so với năm 2025, **xác định số lượng tăng thêm** của tổng số lượng tuyển sinh của mỗi trình độ, hình thức đào tạo tại trụ sở chính và từng phân hiệu **không quá 10,0% số lượng thực tuyển** theo ngành, nhóm ngành của năm 2025, trừ các ngành mới mở và tuyển sinh trong năm 2025 và các cơ sở đào tạo mới thành lập trong 05 năm.

4. Riêng đối với số lượng tuyển sinh của các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng, thông tin đăng ký số lượng tuyển sinh năm 2026 là số lượng tuyển sinh do Bộ GDĐT thông báo tới cơ sở đào tạo.

5. Từ thông tin đã khai báo trong Hệ thống cổng thông tin tuyển sinh, các cơ sở đào tạo xuất các báo cáo tổng hợp theo quy định của Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT, ký đóng dấu lưu tại cơ sở đào tạo và công bố công khai bản ký đóng dấu này trên Trang thông tin điện tử chính thức của cơ sở đào tạo.

6. Bộ GDĐT sẽ kiểm tra việc tự xác định số lượng tuyển sinh của các cơ sở đào tạo trên cơ sở dữ liệu khai báo trên Hệ thống HEMIS và dữ liệu thực tế của cơ sở đào tạo.

7. Mọi vướng mắc cần hướng dẫn liên quan đến quy định về xác định số lượng tuyển sinh liên hệ trực tiếp với Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GDĐT qua chuyên viên cao cấp Hoàng Thúy Nga theo địa chỉ email htnga@moet.gov.vn hoặc qua số điện thoại 0902.279.427.

8. Đầu mối hỗ trợ kỹ thuật:

- Hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm HEMIS, liên hệ với Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin qua email csldlh@moet.edu.vn (email vui lòng ghi rõ Tên, mã trường, vấn đề cần hỗ trợ kèm hình ảnh, file nếu có).

- Hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm và tài khoản đăng nhập Hệ thống công thông tin tuyển sinh, đề nghị cơ sở đào tạo liên hệ với Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin qua email hỗ trợ: tuyensinh@moet.edu.vn, số điện thoại: 0979.250.141 hoặc gửi yêu cầu hỗ trợ online trên hệ thống.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo và yêu cầu các cơ sở đào tạo thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng (để báo cáo);
- Cục KHCNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDDH.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**



Nguyễn Tiến Thảo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

CÁC THÔNG TIN CẦN NHẬP LIỆU TRÊN HỆ THỐNG HEMIS LÀM CĂN CỨ ĐỀ BÁO CÁO XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (Ban hành kèm theo Công văn số 2788/BGDĐT-GDĐH ngày 20/5/2026)

1. Thông tin chung cơ sở đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Tên đơn vị	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
2	Tên đơn vị bằng tiếng anh	Khai khi có thông tin	Thông tin cơ sở đào tạo
3	Số quyết định thành lập	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
4	Ngày thành lập	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
5	Cơ sở thành lập	Bắt buộc	Trường dữ liệu Hình thức đào tạo - Thông tin cơ sở đào tạo
6	Loại hình	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
7	Phân loại cơ sở	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
8	Điện thoại	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
9	Website	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
10	Email	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
11	Fax	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
12	Cơ quan quản lý trực tiếp	Khai khi có thông tin	Thông tin cơ sở đào tạo
13	Địa chỉ	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
14	Tỉnh/Thành phố	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
15	Quận/Huyện	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
16	Xã/Phường	Bắt buộc	Thông tin cơ sở đào tạo
17	Đào tạo dự bị đại học	Khai khi có thông tin	Trường dữ liệu Phân loại cơ sở - Thông tin cơ sở đào tạo
18	Tên hiệu trưởng	Bắt buộc	Thông tin đội ngũ
19	ĐT hiệu trưởng	Bắt buộc	Thông tin đội ngũ
20	Email hiệu trưởng	Bắt buộc	Thông tin đội ngũ
21	Tên phó Hiệu trưởng Phụ trách đào tạo	Khai khi có thông tin	Thông tin đầu mối liên hệ
22	Điện thoại phó Hiệu trưởng Phụ trách đào tạo	Khai khi có thông tin	Thông tin đầu mối liên hệ
23	Email phó Hiệu trưởng Phụ trách đào tạo	Khai khi có thông tin	Thông tin đầu mối liên hệ
24	Tên trưởng phòng đào tạo	Bắt buộc	Thông tin đầu mối liên hệ
25	Điện thoại trưởng phòng đào tạo	Bắt buộc	Thông tin đầu mối liên hệ
26	Email trưởng phòng đào tạo	Bắt buộc	Thông tin đầu mối liên hệ

2. Thông tin văn bản triển khai thực hiện quyền tự chủ

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Loại văn bản triển khai quyền tự chủ	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ
2	Nội dung văn bản	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
3	Quyết định ban hành	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ
4	Ngày ban hành quyết định	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ
5	Cơ quan ban hành quyết định	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ
6	File minh chứng	Bắt buộc	Thông tin văn bản triển khai quyền tự chủ

3. Thông tin kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Số quyết định	Bắt buộc	Thông tin kiểm định chất lượng
2	Ngày quyết định	Bắt buộc	Thông tin kiểm định chất lượng
3	Tổ chức công nhận	Bắt buộc	Thông tin kiểm định chất lượng
4	File minh chứng	Bắt buộc	Thông tin kiểm định chất lượng

4. Thông tin quyết định thành lập hội đồng trường/hội đồng đại học

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Số quyết định	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
2	Ngày quyết định	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
3	Đơn vị ký ban hành quyết định	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
4	File minh chứng	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học

5. Thông tin danh sách hội đồng trường/hội đồng đại học

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Họ và tên	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
2	Giới tính	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
3	Học hàm, học vị	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học
4	Chức vụ trong Hội đồng trường	Bắt buộc	Trường dữ liệu chức danh hội đồng - Danh sách hội đồng trường/ Hội đồng Đại Học
5	Cơ quan công tác	Bắt buộc	Thông tin Cơ sở đào tạo
6	Chức vụ nơi cơ quan công tác	Bắt buộc	Danh sách hội đồng trường/Hội đồng Đại Học

6. Thông tin ngành đào tạo của đơn vị

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Mã ngành chuẩn	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
2	Tên ngành chuẩn	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
3	Mã ngành mở lần đầu	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
4	Tên ngành mở lần đầu	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
5	Số văn bản cho phép mở ngành lần đầu	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
6	Ngày ban hành văn bản cho phép mở ngành lần đầu	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
7	File minh chứng cho phép mở ngành lần đầu	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
8	Số quyết định đổi tên ngành gần nhất (nếu có)	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
9	Ngày ban hành quyết định đổi tên ngành gần nhất (nếu có)	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
10	File minh chứng cho phép đổi tên ngành gần nhất	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
11	Số ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
12	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
13	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
14	File minh chứng cho phép đào tạo từ xa	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
15	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
16	Trường tự chủ mở ngành hoặc Bộ GDĐT giao	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
17	Năm bắt đầu đào tạo	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
18	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Bắt buộc	Thông tin ngành đào tạo
19	Đào tạo ưu tiên (đối với ngành đặc thù)	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
20	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ưu tiên (đối với ngành đặc thù)	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
21	Số năm đào tạo của ngành thạc sĩ, tiến sĩ	Bắt buộc với trình độ sau đại học	Thông tin ngành đào tạo
22	Đào tạo liên kết nước ngoài	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành đào tạo
23	Hình thức đào tạo đối với trình độ đại học (<i>Bắt buộc khai hình thức đào tạo và số năm đào tạo tương ứng</i>)	Đào tạo đại học chính quy	Thông tin hình thức đào tạo
		Đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học	Thông tin hình thức đào tạo
		Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học	Thông tin hình thức đào tạo
		Đào tạo chính quy đối với người tốt nghiệp trình độ đại học trở lên	Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo từ xa		Thông tin hình thức đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
24	Đào tạo vừa làm vừa học đại học		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo vừa làm vừa học liên thông từ trung cấp lên đại học		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo vừa làm vừa học liên thông từ cao đẳng lên đại học		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo cao đẳng chính quy		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo cao đẳng vừa làm vừa học		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học		Thông tin hình thức đào tạo
	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng		Thông tin hình thức đào tạo

7. Thông tin chương trình đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Mã chương trình đào tạo	Bắt buộc	Thông tin chương trình đào tạo
2	Tên chương trình đào tạo	Bắt buộc	Thông tin chương trình đào tạo
3	Ngành đào tạo	Bắt buộc	Thông tin chương trình đào tạo
4	Loại chương trình đào tạo	Bắt buộc	Thông tin chương trình đào tạo

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
5	Hình thức đào tạo	Bắt buộc	Thông tin chương trình đào tạo
6	Năm bắt đầu tuyển sinh	Bắt buộc	Thông tin kiểm định
7	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Khai khi có thông tin	Thông tin kiểm định
8	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Khai khi có thông tin	Thông tin kiểm định
9	Tên tổ chức công nhận kiểm định	Khai khi có thông tin	Thông tin kiểm định

8. Thông tin đội ngũ

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Họ và tên	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
2	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
3	Giới tính	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
4	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
5	Vị trí việc làm	Bắt buộc	Nhập thông tin chức vụ
6	Chức vụ	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
7	Kiểm nhiệm giảng dạy	Khai khi có thông tin	Thông tin ngành giảng dạy
8	Trợ giảng	Khai khi có thông tin	Quản lý hồ sơ đội ngũ
9	Quốc tịch	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
10	Số sổ bảo hiểm xã hội	Khai khi có thông tin	Quản lý hồ sơ đội ngũ
11	Mã giảng viên tại trường	Khai khi có thông tin	Quản lý hồ sơ đội ngũ

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
12	Trình độ đào tạo	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
13	Chức danh khoa học	Khai khi có thông tin	Quản lý hồ sơ đội ngũ
14	Hình thức hợp đồng	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
15	Số hợp đồng	Bắt buộc	Hợp đồng lao động, làm việc
16	Ngày bắt đầu hợp đồng (ngày/tháng/năm)	Bắt buộc	Hợp đồng lao động, làm việc
17	Ngày kết thúc hợp đồng (ngày/tháng/năm)		Hợp đồng lao động, làm việc
18	Chuyên môn được đào tạo	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ
19	Danh hiệu trao tặng	Khai khi có thông tin	Danh sách khen thưởng
20	Mã ngành tốt nghiệp của cán bộ (Mã ngành chuẩn tương đương)	Khai khi có thông tin	Trường dữ liệu Chuyên môn đào tạo (Quản lý hồ sơ đội ngũ)
21	Tên ngành tốt nghiệp của cán bộ (Tên ngành chuẩn tương đương)	Khai khi có thông tin	Trường dữ liệu Chuyên môn đào tạo (Quản lý hồ sơ đội ngũ)
22	Mã ngành được phong tặng danh hiệu (Mã ngành chuẩn tương đương)	Khai khi có thông tin	Trường dữ liệu Chuyên môn đào tạo (Quản lý hồ sơ đội ngũ)
23	Tên ngành được phong tặng danh hiệu (Tên ngành chuẩn tương đương)	Khai khi có thông tin	Trường dữ liệu Chuyên môn đào tạo (Quản lý hồ sơ đội ngũ)
24	Mã ngành giảng dạy tính chỉ tiêu	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu tuyển sinh	Ngành đứng tên giảng dạy
25	Tên ngành giảng dạy tính chỉ tiêu	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu tuyển sinh	Ngành đứng tên giảng dạy
26	Trọng số tương ứng với ngành giảng dạy	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu tuyển sinh	Ngành đứng tên giảng dạy

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
27	Mã ngành tham gia ĐTTX	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu ĐTTX	Quản lý hồ sơ đội ngũ
28	Tên ngành tham gia ĐTTX	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu ĐTTX	Quản lý hồ sơ đội ngũ
29	Thời gian (số giờ trung bình) tham gia ĐTTX/ tuần	Bắt buộc khi tham gia giảng dạy tính chỉ tiêu ĐTTX	Quản lý hồ sơ đội ngũ
30	Thời gian quản lý, hỗ trợ chuyên trách về ĐTTX (số ngày trong tháng) ngày chuẩn 22 ngày	Bắt buộc khi tham gia quản lý, hỗ trợ ĐTTX	Quản lý hồ sơ đội ngũ
31	Địa chỉ quản lý, hỗ trợ ĐTTX tại cơ sở đào tạo/ các trạm ĐTTX	Bắt buộc khi tham gia quản lý, hỗ trợ ĐTTX	Quản lý hồ sơ đội ngũ
32	Thâm niên công tác	Bắt buộc với giảng viên thỉnh giảng	Quản lý hồ sơ đội ngũ
33	Tên doanh nghiệp	Bắt buộc với giảng viên thỉnh giảng	Quản lý hồ sơ đội ngũ
34	Giảng viên đáp ứng điều 5 mục 5 thông tư số 03/2025/TT-BGDĐT	Khai khi đáp ứng	Quản lý hồ sơ đội ngũ
35	Trạng thái	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ đội ngũ

9. Thông tin người học

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
1	Mã sinh viên	Bắt buộc	Thông tin học tập(sinh viên/ thạc sĩ, tiến sĩ)
2	Họ và tên	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học
3	Ngày, tháng, năm sinh	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học
4	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học
5	Giới tính	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học

TT	Thông tin nhập liệu	Yêu cầu	Chức năng trên hemis
6	Dân tộc	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học
7	Quốc tịch	Bắt buộc	Quản lý hồ sơ người học
8	Số quyết định trúng tuyển	Bắt buộc	Thông tin học tập (sinh viên/ thạc sĩ, tiến sĩ)
9	Ngày quyết định trúng tuyển	Bắt buộc	Thông tin học tập (sinh viên/ thạc sĩ, tiến sĩ)
10	Hình thức đào tạo	Bắt buộc	Trường dữ liệu Chương trình đào tạo (Thông tin học tập)
11	Mã ngành trúng tuyển	Bắt buộc	Trường dữ liệu Chương trình đào tạo (Thông tin học tập)
12	Tên ngành trúng tuyển	Bắt buộc	Trường dữ liệu Chương trình đào tạo (Thông tin học tập)
13	Năm trúng tuyển	Bắt buộc	Trường dữ liệu Ngày quyết định trúng tuyển (Thông tin học tập)
14	Năm tốt nghiệp	Cập nhật khi có dữ liệu	Quản lý văn bằng
15	Số quyết định công nhận tốt nghiệp	Cập nhật khi có dữ liệu	Quản lý văn bằng
16	Ngày quyết định công nhận tốt nghiệp	Cập nhật khi có dữ liệu	Quản lý văn bằng
17	Số hiệu văn bằng	Cập nhật khi có dữ liệu	Quản lý văn bằng
18	Số vào sổ gốc văn bằng	Cập nhật khi có dữ liệu	Quản lý văn bằng
19	Trạng thái học	Bắt buộc	Thông tin học tập (sinh viên/ thạc sĩ, tiến sĩ)

10. Thông tin cơ sở vật chất

Cơ sở đào tạo cập nhật theo hướng dẫn từ hệ thống Hemis để tổng hợp ra dữ liệu báo cáo cuối cùng theo bảng dưới đây:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Chức năng trên hemis
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.5	Số phòng học đa phương tiện			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
1.7	Công trình huấn luyện, giảng dạy thể thao			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
2	Thư viện, trung tâm học liệu			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập			Quy mô Cơ sở vật chất - Phân hệ Khai thác, báo cáo
	Tổng			Quy mô Cơ sở vật chất (Phân hệ khai thác, báo cáo)